TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 321/2022/HS-PT
Ngày 17 tháng 5 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn An

Ông Lê Hoàng Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Nhường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 401/2020/HS-PT ngày 21/8/2020 đối với bị cáo Trần Tuấn N (Tèo), do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo bị kháng nghị:

Trần Tuấn N (Tèo), sinh năm 1973; tại tỉnh Kiên Giang.

Nơi thường trú: Ấp B, xã B, huyện P, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ: Ấp S, xã D, huyện P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Hà Thị P; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Yến L và có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 29/11/2012 bị Công an huyện P, Kiên Giang lập hồ sơ về hành vi Gây rối trật tự công cộng; ngày 05/3/2015 Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đình chỉ tội Gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 27/5/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 năm tù giam về "Tội mua bán trái phép chất ma túy".

- Ngày 20/01/2012, bị khởi tố về "Tội gây rối trật tự công cộng", đến ngày 02/3/2015 đình chỉ điều tra bị can, do bị can không đủ năng lực, chịu trách nhiệm hình sự vì tại thời điểm gây án, bị can gây án trong trạng thái chấn động não,

không có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi về "Tội gây rối trật tự công cộng".

Tiền án: Ngày 04/7/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 02 năm tù giam về "Tội đánh bạc" (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 15/11/2017, ngày 10/02/2020 chấp hành xong phần dân sự) ngày 05/12/2019 bị bắt quả tang về hành vi "Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới",

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 5/12/2019 đến ngày 15/7/2020 quyết định trả tự do tại phiên tòa sơ thẩm; đến ngày 23/3/2022 bắt tạm giam lại.

Người đại diện cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Yến L (vợ), bà Hà Thị P (mẹ); trú tại: Khu phố 5, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

1. Luật sư Nguyễn Thị Mơ - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Luật sư Mai Thị Ngọc Oanh – Văn phòng Luật sư Vạn Lý - Đoàn Luật sư Thành phố Cần Thơ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 05/12/2019, Huỳnh Văn Vũ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 68A.080.19 chở Trần Tuấn N và Lâm Thành Trọng từ Camphuchia về Việt Nam qua cửa khẩu Quốc tế Hà Tiên thì bị Công an tỉnh phối hợp với lực lượng Biên Phòng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Quốc tế Hà Tiên tiến hành kiểm tra hành chính xe ô tô biển kiểm soát 68A.080.19, phát hiện trên xe có mang theo tiền Việt Nam đồng từ Campuchia về Việt Nam nhưng không khai báo với Cơ quan chức năng được cấp phép mang tiền qua biên giới với tổng số tiền 698.194.000 đồng đựng trong túi 02 túi xách, 01 túi có số tiền 560.500.000 đồng do Tuấn N giữ và 01 túi có số tiền 137.694.000 đồng do Lâm Thành Trọng giữ và 33.540.000 đồng dưới tấm lót sàn xe ngay vị trí Trọng ngồi, nên đã lập biên bản thu giữ tất cả số tiền 731.734.000 đồng (Bảy trăm ba mươi mốt triệu, bảy trăm ba mươi bốn ngàn đồng). Tất cả số tiền lực lượng Công an phát hiện trên người của Ngọc, Trọng và trên xe ô tô khi mang qua lại cửa khẩu biên giới Việt Nam và Campuchia vào ngày 05/12/2019 thì đều không trình báo với Cơ quan chức năng và cũng không được cấp giấy phép để mang tiền qua lại biên giới.

Qua điều tra Trần Tuấn N và Lâm Thành Trọng khai nhận: Ngày 03/12/2019, Ngọc đến Ngân hàng Sacombank, chi nhánh huyện P rút số tiền 700.000.000 đồng để trong hai túi xách (01 túi để 500.000.000 đồng và 01 túi để 200.000.000 đồng). Sau đó, Trần Tuấn N kêu Lâm Thành Trọng và Huỳnh Văn Vũ (tài xế) đi từ Phú Quốc qua Hà Tiên với mục đích mua nhà. Đến vào khoảng 09 giờ ngày 04/12/2019, Vũ điều khiển xe ô tô biển số 68A.080.19 chở Tuấn N, Trọng từ Cửa khẩu quốc tế Hà Tiên, Kiên Giang, Việt Nam và đi qua khu vực Cửa khẩu quốc tế Pet Chak thuộc Vương quốc Campuchia đến Casino số 168 thuộc Vương quốc Campuchia chơi và tham quan, đến 16 giờ cùng ngày quay về Cửa

khẩu Quốc tế Hà Tiên. Trước khi đi qua Campuchia thì Tuấn N có gọi điện thoại cho Võ Anh Vũ dẫn đường và trình chứng minh nhân dân, đăng ký xe cho lực lượng chức năng 02 cửa khẩu kiểm tra.

Tiếp đến cũng khoảng 9 giờ ngày 5/12/2019, Văn Vũ điều khiển xe ô tô biển số 68A.080.19 chở Tuấn N, Trọng từ Hà Tiên, Kiên Giang, Việt Nam qua Casino số 168 thuộc Vương quốc Campuchia chơi, lúc đi Ngọc có mang theo số tiền khoảng 600.000.000 đến 700.000.000 đồng (Việt Nam đồng) để trong hai túi xách, Trần Tuấn N giữ 01 túi xách có số tiền khoảng 500.000.000 đồng và Ngọc đưa cho Lâm Thành Trọng giữ túi xách dây đeo, bên trong có khoảng 200.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 00 ngày 05/12/2019, Văn Vũ điều khiển chở Ngọc và Trọng từ Đồn Công an Cửa khẩu quốc tế Pert Chak thuộc Vương quốc Campuchia qua cửa khẩu quốc tế Hà Tiên. Khi Văn Vũ điều khiển ô tô qua Barie (cổng Việt Nam) được khoảng 100m thì bị lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra xe, Lực lượng chức năng khám xét phát hiện Ngọc mang theo số lượng tiền Việt Nam đồng nêu trên mà không khai báo nên đã thu giữ.

Tại Biên bản xác minh tại Chi cục hải quan cửa khẩu Hà Tiên và Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Hà Tiên xác nhận:

- Chi cục Hải quan cửa khẩu Quốc tế Hà Tiên: Vào khoảng 09 giờ ngày 05/12/2019, có anh Trần Tuấn N đến trạm thủ tục hải quan thuộc Chi cục hải quan Hà Tiên để xin mang xe ô tô màu đen, biển số 68A-080.19 sang tham quan cột mốc 313 và trình 01 giấy đăng ký xe nói trên mang tên Trần Thị Bích Thủy. Ngoài ra không làm thủ tục hành lý, hàng hóa hay bất kỳ loại thủ tục nào khác để xuất nhập cảnh.

- Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Hà Tiên xác nhận: Phương tiện ô tô màu đen, biển số 68A-080.19 vào ngày 05/12/2019 có qua trạm Cửa khẩu quốc tế Hà Tiên, mục đích tham quan cột mốc 313, trên xe có 03 người. Vào lúc 16 giờ ngày 05/12/2019, xe nói trên quay lại cửa khẩu quốc tế Hà Tiên để về Việt Nam. Chỉ giải quyết cho tham quan cột mốc 313, không cho xuất cảnh.

Tại Kết luận giám định số 753/KL-KTHS ngày 11/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: 1.801 (Một ngàn tám trăm lẻ một) tờ tiền Việt Nam đồng, bao gồm: 1.163 (Một ngàn một trăm sáu mươi ba) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (ký hiệu từ A1 đến A1163); 546 (Năm trăm bốn mươi sáu) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (ký hiệu từ A1164 đến 31709); 67 (Sáu mươi bảy) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (ký hiệu từ A1710 đến A1776); 14 (mười bốn) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (ký hiệu từ A1777 đến A1790); 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (ký hiệu A1791); 06 (Sáu) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (ký hiệu từ A1792 đến 1797); 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng (ký hiệu từ A1798 đến A1799); 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (ký hiệu từ A1800 đến A1801) là tiền thật.).

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 105/2020/KL.GĐ ngày 25/5/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ thuộc Bộ y tế đối với Trần Tuấn N, kết luận:

- Về y học:

+ Trước, trong, sau khi phạm tội: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0-ICD10);

+ Hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Hội chứng Ganser (F44.80-ICD10) Rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0-ICD10).

- Về năng lực:

+ Tại thời điểm phạm tội: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi;

+ Hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Tại thời điểm phạm tội: Đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự;

+ Hiện tại: Đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự (BL số 194 đến 196).

Vật chứng trong vụ án thu giữ được:

+ Thu giữ khi bắt quả tang trên người của Tuấn N (qua kiểm tra số tiền thực tế ngày 7/12/2017)

- 11 (mười một) cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng (gồm: 01 cọc 121 tờ, 01 cọc 101 tờ, 01 cọc 99 tờ và 08 cọc mỗi cọc 100 tờ là 800 tờ). Tổng số tiền 560.500.000 đồng (Năm trăm sáu mươi triệu, năm trăm ngàn đồng).

+ Thu giữ khi bắt quả tang trên người của Lâm Thành Trọng (qua kiểm tra số tiền thực tế ngày 7/12/2014).

- 42 (Bốn mươi hai) tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 500.000 đồng;

- 546 (Năm trăm bốn mươi sáu) tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 200.000 đồng;

- 67 (Sáu mươi bảy) tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 100.000 đồng;

- 14 (mười bốn) tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 50.000 đồng;

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 20.000 đồng;

- 06 (Sáu) tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 10.000 đồng;

- 02 (hai) tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 5.000 đồng;

- 02 (hai) tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 2.000 đồng;

Như vậy tổng số tiền Trọng giữ giúp Trần Tuấn N là: 137.694.000 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu,sáu trăm chín mươi bốn ngàn đồng).

+ Thu giữ khi bắt quả tang trên xe 68A -080.19 dưới tấm lót sàn xe ngay vị trí Trọng ngồi (qua kiểm tra lượng tiền thực tế ngày 27/5/2020)

- 61 (sáu mươi mốt) tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 500.000 đồng;

- 13 (mười ba) tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 200.000 đồng;

- 04 (bốn) tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 100.000 đồng;

- 02 (hai) tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 20.000 đồng;

Tổng số tiền 33.540.000 đồng (Ba mươi ba triệu, năm trăm bốn mươi triệu đồng).

Tổng cộng tiền thu trong hai túi xách và dưới sàn xe của Tuấn N là 731.734.000 đồng (Bảy trăm ba mươi mốt triệu, bảy trăm ba mươi bốn nghìn đồng)

- Một túi xách màu nâu đen có in chữ LV hiệu Louis VUITTON, túi đã qua sử dụng;

- Một túi xách màu đen đã qua sử dụng có dây đeo, trên túi có in hình vuông trên mặt túi, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe ô tô hiệu Lexus màu đen, biển số 68A- 080.19 và 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy kiểm định xe, 01 bảo hiểm tự nguyện, 01 bảo hiểm bắt buộc. Tất cả điều mang tên Trần Thị Bích Thủy.

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Tuấn N cấp ngày 18/4/2018;

- Một đèn pin màu đen;

- Một gây bóng chày màu xanh;

- 02 (hai) thanh sắt ống tròn dài 62cm, trong đó có một thanh đầu vót nhọn.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone Xsmax màu Gold.

- 01 (một) điện thoại di động SamSung màu đen

- 01 giấy phép lái xe số: 750145001440 cấp ngày 3/3/2016, tên Trần Tuấn N – sinh ngày 08/3/1973.

- 01 giấy phép lái xe số: 750145001440 cấp ngày 12/8/2016, tên Trần Tuấn N – sinh ngày 08/3/1973

+ Vật chứng thu giữ khám xét nơi ở lầu 1 của vợ chồng Trần Tuấn N, nhà nghỉ Tuấn N 2:

- 01 (một) tờ hợp đồng cầm cố tài sản số 18 của dịch vụ cầm đồ tiệm vàng Bảo Tín Phú Khang.

- 01 (một) tờ hợp đồng cầm cố tài sản số 1213 của dịch vụ cầm đồ tiệm vàng Tuyết Anh.

- 01 (một) tờ giấy tập học sinh có ghi chữ và các con số.

- 01 (một) cây dao bấm bằng kim loại, cán dao có hình đầu rồng.

- 01 (một) két sắt hiệu hiệu Gudbank đã niêm phong.

- 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 93cm.

- 01 (một) cây chĩa bằng kim loại dài 2,34m thân chĩa bằng ống kem tròn đầu mũi chĩa có 02 đầu nhọn.

- 04 (bốn) tờ giấy tập học sinh có ghi chữ và các con số.

- 01 (một) Tuyển tập học sinh hiệu quyết tâm trong quyển tập có ghi chữ và các con số.

- 03 (ba) hột xí ngầu có màu trắng, đỏ, đen.

- 01 (một) lap top nhãn hiệu Asus đã được niêm phong.

Thu tại phòng lễ tân nhà Nghỉ Tuấn N 2:

- 01 (một) đầu thu model KX-8108H1 hiệu VBVision đã được niêm phong.

- 01 (một) két sắt lớn hiệu Gudbank đã được niêm phong.

Thu giữ tại phòng quản lý nhà trọ Tuấn N:

- 01 vật dụng bằng nhựa PVC được chế thành súng bắn cồn, dài 105,5 cm.

- 01 (một) ống nhựa phi 27, một đầu có gắn biến 27 – 49 chiều dài ống 120cm.

- 01 (một) ống nhựa phi 27, một đầu có gắn biến 27 – 42, có 02 sợi dây điện màu đỏ lồi ra, một đầu có chui cầm điện và công tắc điều khiển, cả ống nhựa dài 148, 5cm.

- 01 (một) ống nhựa phi 21, bên trong có gắn 01 ống kim loại nhỏ dài 59,7cm (ống nhựa dài 56cm).

- 05 (năm) đoạn kim loại hình ống tròn, đường kính 0,7cm, có đặc điểm giống nhau, 04 đoạn có chiều dài lần lượt là 71,3cm và 01 đoạn 97, 7cm.

- 01 (một) kim loại đặc ruột, đường kính 0,4cm, dài 99,7cm.

- 01 (một) đoạn kim loại đường kính 2,5cm, dài 39,6cm có hàn tay cầm, bên trong có gắn lò xo nén.

Thu giữ tại nhà nghỉ Tuấn N:

- 01 (một) cây dao găm dài 31cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 19cm.

- 01 (một) cây đao dài 54 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài, cán bằng nhựa.

- 01 (một) cây đao dài 67cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 51cm, cán bằng gỗ.

- 01 (một) cây dao phản bằng kim loại màu đen dài 96 cm, phần lưỡi dao dài 56cm, cán dao cuốn ngoài bằng băng keo màu trắng.

- 01 (một) cây dao phản bằng kim loại dài 97cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 56cm cán bằng kim loại hàn dính liền với lưỡi dao.

- 01 (một) cây dao phản bằng kim loại dài 91cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 50cm cán bằng kim loại màu đen hàn dính liền với lưỡi dao.

- 01 (một) cây dao phản bằng kim loại dài 93cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 53cm cán bằng kim loại màu đen hàn dính liền với lưỡi dao.

- 01 (một) ống tuýp bằng kim loại dài 101cm, loại sát phi 21.

- 02 (hai) ống tuýp bằng kim loại dài 2,3m, có gắn lưỡi sắt nhọn hình tam giác đầu lưỡi dài 31cm.

- 02 (hai) cây ống tuýp sắt bằng kim loại tròn dài 2,26m đầu có gắn lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cây chĩa dài 1,83m cán bằng kim loại sắt phi 27, một đầu có gắn 02 mũi chĩa nhọn bằng kim loại dài 37cm.

- 01 (một) cây chĩa dài 2,28m cán bằng ống tuýp kim loại tròn loại sắt phi 27, một đầu có gắn 02 mũi chĩa nhọn bằng kim loại dài 31cm.

- 01 (một) đầu thu camera màu đen nhãn hiệu KB Vision, Model KX - 810D6.

- 01 (một) cục pin nguồn hiệu Paicomm.

Tất cả đã qua sử dụng

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tuấn N (Tèo) phạm tội: "Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới".

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 189, điểm q, s khoản 1 Điều 51, điểm h Điều 52, Điều 54, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Tuấn N 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa. Thời điểm chấp hành hình phạt tiền kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử đối với bị cáo Lâm Thành Trọng, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/8/2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 32/QĐ-VC3-V1, kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Tuấn N và phần xử lý vật chứng; đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Trần Tuấn N và tịch thu sung quỹ nhà nước 02 túi xách của bị cáo Trần Tuấn N.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về vụ án như sau: Bị cáo Trần Tuấn N có nhân thân rất xấu và có 1 tiền án, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tiền đối với bị cáo là chưa tương xứng với nhân thân, vai trò của bị cáo; đề nghị chấp nhận quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt bị cáo từ 4 đến 5 năm tù và tịch thu 2 túi xách sung quỹ nhà nước.

Luật sư Oanh bào chữa cho bị cáo trình bày không nhất trí với quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Luật sư và gia đình bị cáo đã nhiều lần có đơn đề nghị giám định tâm thần lại đối với bị cáo N nhưng chưa được Tòa chấp nhận, nay vẫn tiếp tục yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét. Tội danh bị cáo bị xét xử có hình phạt chính là hình phạt tiền, hiện bị cáo đang bị bệnh tâm thần, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc và xử phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp. Hơn nữa, pháp luật cho phép người xuất cảnh mang theo 1.000USD nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa trừ ra để quy kết có lợi cho bị cáo. Hiện nay, gia đình cũng có nguyện vọng phạt tiền tăng

lên nhằm tạo điều kiện bị cáo được ở ngoài chữa bệnh; do đó đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng nghị của Viện kiểm sát, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Mơ bào chữa cho bị cáo trình bày: Do nhận thức pháp luật của bị cáo còn thấp nên không hiểu việc qua lại biên giới mang theo tiền là vi phạm. Số tiền 700.000.000 đồng đã phân ra làm hai túi xách, bị cáo quản lý một túi xách chưa đủ 500.000.000 đồng nên cần phải xem xét cho bị cáo. Hiện bị cáo đã giam được 9 tháng và bị bệnh tâm thần hạn chế nhận thức, tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp. Đề nghị bác kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Kết luận giám định tâm thần đối với bị cáo không vi phạm pháp luật, đúng thẩm quyền, các Cơ quan tố tụng thấy yêu cầu giám định lại là không có căn cứ nên không chấp nhận là phù hợp. Số tiền bị cáo vận chuyển qua lại biên giới rất lớn 700.000.000 đồng, là của bị cáo, bị cáo Trọng giữ một túi xách là giúp sức cho bị cáo; hơn nữa, bị cáo có nhân thân xấu nên cần thiết phải xử phạt tù mới đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 32/QĐ-VC3-V1 ngày 05/8/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đúng quy định của pháp luật được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận đơn đề nghị giám định tâm thần lại đối với bị cáo Trần Tuấn N của luật sư Nguyễn Thị Mơ và luật sư Nguyễn Trường Thành, cho rằng Kết luận giám định pháp y tâm thần theo Trưng cầu số 105/2020/KL.GĐ ngày 25/5/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ thuộc Bộ y tế đối với Trần Tuấn N là có mâu thuẫn vì Trung tâm đã kết luận *"Trước, trong, sau khi phạm tội đương sự Trần Tuấn N có bệnh lý tâm thần"* nhưng lại kết luận về năng lực: *"Tại thời điểm phạm tội, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi"*, hiện tại kết luận *"Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần"*. Kết luận giám định trên là phù hợp, không có mâu thuẫn; hơn nữa, cũng không có căn cứ xác định kết luận giám định trên là không chính xác, có vi phạm trong giám định. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 211 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận hoãn phiên tòa và giám định tâm thần lại đối với bị cáo Trần Tuấn N.

[2]. Bị cáo Trần Tuấn N vận chuyển trái phép số tiền 698.194.000 đồng Việt Nam qua biên giới, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội: *"Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới"* theo quy định tại khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Trong vụ án này bị cáo N giữ vai trò chính, toàn bộ số tiền 698.194.000 đồng Việt Nam, vận chuyển qua biên giới trái phép là của bị cáo. Bị cáo N là đối tượng có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần có hành vi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng, mua bán trái phép chất ma túy. Về tiền án của bị cáo N về tội: "Đánh bạc" thì thấy bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính 2 năm tù và đủ thời gian xóa án

tích, lẽ ra bị cáo chấp hành xong về phần trách nhiệm dân sự thì đương nhiên được xóa án tích, nhưng sau khi phạm tội này bị cáo mới thực hiện trách nhiệm dân sự nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Do nhân thân của bị cáo N rất xấu và ý thức chấp hành pháp luật kém, Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập nhiều lần, đưa vụ án ra xét xử, bị cáo đều vắng mặt. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bằng hình phạt tiền đối với bị cáo N là chưa đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung; đối với bị cáo cần thiết phải có thời gian giáo dục, cải tạo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù là có căn cứ.

[5]. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án xác định bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và làm chủ hành vi theo quy định tại điểm s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ. Đặc biệt bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tịch thu sung công nhà nước 2 túi xách đựng tiền là công cụ phương tiện phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại Điều 89 Bộ luật tố tụng hình sự thì hai túi xách bị cáo N dùng để đựng tiền là công cụ, phương tiện phạm tội, là vật chứng trong vụ án, hiện còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 32/QĐ-VC3-V1 ngày 05/8/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tuấn N (Tèo) phạm tội: "Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới".

- Căn cứ khoản 3 Điều 189, điểm q và s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Tuấn N (Tèo) 3 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2022; khấu từ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2019 đến ngày 15/7/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Tuấn N (Tèo) 45 ngày để bảo đảm thi hành án. .

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Một túi xách màu nâu đen có in chữ LV hiệu Louis VUITTON, túi đã qua sử dụng. Một túi xách màu đen đã qua sử dụng có dây đeo, trên túi có in hình vuông trên mặt túi. (Vật chứng tạm giữ theo Lệnh nhập kho vật chứng số 20/LNK-CSĐT(CSHS) ngày 28/3/2020, thuộc Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp – Công an tỉnh Kiên Giang, tại bút lục số 232).

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Ý

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1)
- TAND tỉnh Kiên Giang (1);
- VKSND tỉnh Kiên Giang (1);
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang (1);
- CA tỉnh Kiên Giang (1);
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (1)
(để tống đạt cho bc)
- Lưu VT (6) HS (1).